

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch chung xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đình chính Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn, quy hoạch khu chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kết luận số 162-KL/TU ngày 17/4/2026 và Kết luận số 103-KL/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Văn bản số 5082/UBND-XDCT ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc nội dung quy hoạch chung xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của UBND xã Canh Vinh tại Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 28/4/2026; đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 200/BC-SXD ngày 03/12/2025 và Văn bản số 3372/SXD-QHKT ngày 04/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

1.1. Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ diện tích tự nhiên xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai, có giới cận:

- Phía Bắc giáp: Phường An Nhơn Nam, xã An Nhơn Tây và xã Tuy Phước Tây;
- Phía Nam giáp: Xã Vân Canh;
- Phía Đông giáp: Phường Quy Nhơn Tây;
- Phía Tây giáp: Xã Canh Liên.

1.2. Quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

- Quy mô lập quy hoạch: khoảng 258,72 km²
- Quy mô dân số: Hiện trạng năm 2025 khoảng 16.832 người.
- Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2045.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch chung xây dựng xã Canh Vinh trên cơ sở kế thừa các định hướng đã có, gắn với định hướng chiến lược của tỉnh Gia Lai mới sau khi sáp nhập; phải phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế, đặc biệt là các lợi thế “cộng hưởng, tăng tốc, bứt phá” gắn với mục tiêu trở thành đô thị công nghiệp hiện đại, mang đậm bản sắc. Quy hoạch chung xây dựng xã phải có một tầm nhìn mới mang tính đột phá, khả thi, sát thực tiễn, gắn với các mục tiêu phát triển dài hạn cũng như giai đoạn ngắn hạn, tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân địa phương.

- Phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế của địa phương gắn với mục tiêu trở thành đô thị hiện đại, mang đậm bản sắc khu đô thị công nghiệp, định hướng phát triển thành phường thuộc tỉnh Gia Lai sau giai đoạn năm 2045, xây dựng các chương trình phát triển, các dự án ưu tiên đầu tư, nhằm tạo động lực mới, sử dụng hợp lý nguồn lực đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài. Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt theo quy định.

3. Tính chất quy hoạch:

- Kế thừa các định hướng chính của Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vân Canh trước đây đã được duyệt; các định hướng phát triển của tỉnh Gia Lai mới sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, đồng thời bổ sung định hướng quy hoạch các

chức năng, không gian phát triển mới nhằm phù hợp với thực tiễn của địa phương trong giai đoạn hiện nay và định hướng tương lai.

- Là đầu mối giao thông đặc biệt quan trọng khu vực phía Đông Nam tỉnh Gia Lai, có tiềm năng phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, kho bãi logistics.

4. Động lực và tiềm năng phát triển của xã:

4.1. Động lực:

- Hình thành các tuyến giao thông kết nối trục Đông - Tây thông qua nút giao thông kết nối với tuyến đường Quốc lộ 19C, nút giao thông Long Vân - Long Mỹ, nút giao đường Tây huyện Vân Canh, nút giao đường tỉnh ĐT 638, để có thể liên kết trong xây dựng, phát triển các khu, cụm công nghiệp, trung tâm logistics kết nối với hành lang phát triển kinh tế Bắc-Nam và Đông-Tây khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Nâng cấp và bổ sung các dịch vụ an sinh xã hội ở các khu vực dân cư trong địa bàn xã, cải thiện chất lượng của hệ thống hạ tầng; thúc đẩy đầu tư công, tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong nền kinh tế và tạo việc làm; tạo điều kiện để cư dân nông thôn dịch chuyển vào đô thị; khai thác yếu tố văn hóa, nông nghiệp mới gắn với phát triển đô thị vừa và nhỏ, với xây dựng điểm dân cư nông thôn văn minh, hiện đại nhằm tăng cường chất lượng sống của cư dân nông thôn.

- Quỹ đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất lớn, hồ đập thủy lợi, tài nguyên du lịch phong phú chưa được khai thác sẽ là động lực chính để phát triển kinh tế du lịch sinh thái dưới tán rừng, cải thiện sinh kế cho người dân. Tiếp tục hình thành và phát triển các vùng chuyên canh trồng cây công nghiệp tập trung; trồng rừng gỗ lớn; vùng nguyên liệu giấy, gỗ; cây ăn quả tạo nguồn nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

4.2 Tiềm năng:

- Với lợi thế về vị trí chiến lược quan trọng cùng hệ thống giao thông kết nối khá hoàn thiện như tuyến đường Quốc lộ 19C, đường ĐT.638, đường Long Vân - Long Mỹ, đường trục chính Đông - Tây, đường trục chính Bắc - Nam,...; đồng thời, sự hình thành các dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh trong khu vực như tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đường Tây huyện Vân Canh cũ... tạo điều kiện thuận lợi để kết nối các khu vực, chức năng của xã với các khu vực lân cận, tạo động lực thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ngoài ra, xã Canh Vinh nằm ở cửa ngõ phía Đông Nam tỉnh Gia Lai, giữ vai trò kết nối giữa khu vực Tây Nguyên với Duyên hải Nam Trung Bộ. Vị trí này giúp Canh Vinh trở thành điểm trung chuyển quan trọng trong hành lang kinh tế liên vùng, thuận lợi phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và logistics. Sau khi sáp nhập địa giới hành chính, xã có quỹ đất rộng, địa hình bằng phẳng, thuận lợi quy hoạch không gian đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

5. Các chỉ tiêu dự báo phát triển:

5.1. Dự báo phát triển dân số: Hiện trạng năm 2025 khoảng 16.832 người; dự báo dân số quy hoạch đến năm 2035 khoảng 49.216 người, đến năm 2045 khoảng 82.162 người (bao gồm dự báo quy mô dân số Phân khu 7-Khu Công nghiệp đô thị Becamex A và Phân khu 8 - Khu đô thị dịch vụ Canh Vinh).

5.2. Dự báo nhu cầu sử dụng đất:

- Đất nông nghiệp: Hiện trạng khoảng 21.835,94ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 16.165,86ha, đến năm 2045 khoảng 15.783,86ha.

- Đất xây dựng: Hiện trạng khoảng 2.942,77ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 8.528,19ha, đến năm 2045 khoảng 8.913,67ha.

- Đất khác (đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng, đất chưa sử dụng) hiện trạng khoảng 1.093,29ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 1.177,95ha, đến năm 2045 khoảng 1.174,47ha.

5.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch và các quy định hiện hành có liên quan.

a) Tiểu vùng số 1 (Khu vực còn lại xã Canh Vinh) tổng diện tích khoảng 23.563,08ha. Quy mô dân số khoảng 23.553 người.

- Khu trung tâm xã Canh Vinh, quy mô diện tích khoảng 2.029ha; phát triển dọc theo hai bên tuyến đường Quốc lộ 19C từ giáp xã Tuy Phước Tây đến giáp xã Vân Canh là khu trung tâm hành chính, văn hóa, của xã Canh Vinh; định hướng phát triển dịch vụ, thương mại và dân cư mật độ cao; quy hoạch xây dựng bến xe hàng hóa với quy mô khoảng 3-5ha.

- Khu vực phía Tây Nam của xã Canh Vinh, quy mô diện tích khoảng 1.708,71ha; định hướng phát triển công nghiệp, khu dịch vụ thương mại logistics và dân cư mật độ thấp dựa trên động lực phát triển là tuyến đường Tây huyện Vân Canh cũ và đường Quốc lộ 19C.

- Khu vực đồi núi phía Tây Bắc và phía Đông Nam của xã Canh Vinh, quy mô diện tích khoảng 19.825,29ha; là khu vực bảo vệ cảnh quan tự nhiên và quốc phòng; định hướng bảo tồn rừng phòng hộ, phát triển trồng cây lâu năm, trồng rừng sản xuất, kết hợp phát triển du lịch sinh thái dưới tán rừng, trải nghiệm tại các suối, hồ thủy lợi,...

- Dự báo nhu cầu sử dụng đất: Đến năm 2045, đất nông nghiệp khoảng 15.783,86 ha, đất xây dựng khoảng 8.913,67ha, đất khác khoảng 1.174,47ha.

b) Tiểu vùng số 2 (phân khu thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội): Phân Khu kinh tế Nhơn Hội, tổng diện tích khoảng 2.308,92ha, quy mô dân số khoảng 58.609 người, bao gồm 02 tiểu khu:

- Phân khu 7: Khu Công nghiệp đô thị Becamex A, quy mô dân số khoảng 26.556 người, quy mô diện tích khoảng 1.425,4ha; là tổ hợp công nghiệp, đô thị, dịch vụ, khai thác thế mạnh vị trí cửa ngõ phía Tây thành phố Quy Nhơn và phụ cận; phát triển với mật độ trung bình, bảo vệ giá trị tự nhiên của sông Hà Thanh.

- Phân khu 8: Khu đô thị dịch vụ Canh Vinh, quy mô dân số khoảng 32.053 người, quy mô diện tích khoảng 883,52ha; định hướng quy hoạch mở rộng, phát

triển đô thị và thương mại dịch vụ về phía Đông sông Hà Thanh. Là khu vực phát triển đô thị, dịch vụ thương mại hình thành trong giai đoạn dài hạn; quỹ đất dự trữ phát triển theo định hướng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, dự kiến bố trí cảng cạn kết hợp với trung tâm logistics (Khu cảng cạn và logistics phía Tây Nam tỉnh) nhằm khai thác lợi thế của các đầu mối giao thông.

- Dự báo nhu cầu sử dụng đất: Đến năm 2045 đất xây dựng khoảng 2.242,33ha, đất khác khoảng 66,59 ha.

5.4. Các yêu cầu quản lý: Việc triển khai lập quy hoạch chi tiết, thực hiện dự án đầu tư xây dựng, quản lý cấp phép xây dựng,... phải tuân thủ theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch chung, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch; chương trình, kế hoạch và danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo kỳ quy hoạch và quản lý nghiêm ngặt đối với các khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng, khu vực bảo tồn các giá trị tự nhiên, cảnh quan, văn hóa, di tích lịch sử, hành lang thoát lũ,... tại khu vực theo quy hoạch chung được phê duyệt.

6. Định hướng phát triển không gian:

6.1. Định hướng tổ chức khu vực dân cư nông thôn:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây; bổ sung quy hoạch quỹ đất phát triển mới các khu dân cư nhằm đáp ứng cho nhu cầu đô thị hóa tăng cao gắn với các tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực, đồng thời phục vụ tái định cư cho các dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh trên địa bàn, bố trí tái định cư cho các vùng dân cư bị ảnh hưởng do thiên tai, có nguy cơ cao về ngập nước và sạt lở đất. Kết hợp cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu đảm bảo kết nối đồng bộ về quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật với khu vực.

- Tổ chức các khu dân cư theo mô hình tập trung, gắn với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hiện có và được nâng cấp theo quy hoạch; bố trí quỹ đất mở rộng các khu dân cư hiện hữu theo hướng tiết kiệm đất đai, phù hợp điều kiện địa hình và phong tục tập quán, sinh hoạt của người dân.

- Tăng cường kết nối giao thông nội xã, đảm bảo tiếp cận thuận lợi với các công trình dịch vụ - công cộng; giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, đảm bảo tính hài hòa giữa khu dân cư và cảnh quan tự nhiên.

6.2. Định hướng tổ chức khu vực đô thị hóa:

Hình thành các khu vực có khả năng phát triển đô thị theo quy hoạch và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung phát triển dọc các trục giao thông chính, nơi có điều kiện hạ tầng thuận lợi, gắn với trung tâm xã và các cụm dịch vụ; bố trí các công trình thương mại, dịch vụ, công trình công cộng, khu ở mới theo hướng hiện đại, hạ tầng đồng bộ.

6.3. Định hướng tổ chức khu chức năng cấp quốc gia, cấp tỉnh theo quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành (nếu có):

- Phát triển năng lượng sạch ở phía Bắc xã (nhà máy điện gió Bình Định 3), quy hoạch khu năng lượng (điện mặt trời) gắn với phát triển công nghiệp là định hướng then chốt nhằm bảo đảm tăng trưởng bền vững. Việc khai thác các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời không chỉ đáp ứng nhu cầu cung cấp điện ổn định cho các khu công nghiệp mà còn giảm thiểu phát thải, góp phần bảo vệ môi trường.

- Phát triển đô thị công nghiệp gắn với động lực trọng tâm là Khu công nghiệp Becamex, Khu công nghiệp Canh Vinh và 5 cụm công nghiệp, hình thành không gian đô thị công nghiệp hiện đại, đồng bộ hạ tầng, thu hút đầu tư, tạo động lực tăng trưởng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp - dịch vụ. Quy hoạch mới Cụm công nghiệp Canh Vinh 3.

6.4. Định hướng tổ chức khu vực an ninh, quốc phòng: Duy trì ổn định phạm vi các khu vực quân sự, khu vực bảo đảm an ninh theo hiện trạng hoặc theo kế hoạch bố trí của ngành an ninh, quốc phòng; thiết lập hành lang an toàn, không gian phòng thủ, không gian cấm xây dựng hoặc hạn chế xây dựng theo quy định pháp luật quốc phòng, an ninh. Bảo đảm kết nối giao thông chiến lược, thuận lợi trong công tác ứng cứu và xử lý tình huống.

6.5. Định hướng tổ chức khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch tổ chức khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa theo các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây; tổ chức khoanh vùng các khu vực sản xuất nông nghiệp ổn định, đặc biệt là vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực (trồng lúa, chăn nuôi,...).

- Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích đất lâm nghiệp, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; kết hợp phát triển du lịch sinh thái rừng.

- Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên; tổ chức không gian du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

6.6. Định hướng tổ chức phân bổ hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp tỉnh:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch phân bổ hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu - đào tạo, y tế theo các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây.

- Đối với khu trung tâm hành chính xã quy hoạch vị trí mới đáp ứng đủ quy mô sau khi sáp nhập xã.

- Bổ sung các định hướng quy hoạch mới cho phù hợp với tình hình thực tế; theo đó, các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế được bố trí tập trung tại khu vực trung tâm xã và theo khu vực dân cư tập trung, đô thị hóa đảm bảo bán kính phục vụ theo quy định.

- Di dời trường học nằm dọc Quốc lộ 19C vào những khu vực khác nhằm đảm bảo an toàn giao thông.

- Đề xuất bổ sung đất giáo dục các cấp bậc, trung tâm y tế vào trong khu đô thị dịch vụ Canh Vinh (phân khu 8) cụ thể như sau:

+ Các khu đất dành cho giáo dục:

* Trường THPT Vân Canh: di dời vào khu 3B-VHD 01;

* Trường THCS Canh Vinh: di dời vào khu 3B-THCS 01;

* Trường Tiểu học Canh Vinh di dời vào khu 3B-TH 01 và 5A-TH 01;

* Trường Mầm non Canh Vinh: di dời vào khu 5A-MN 01;

+ Khu đất dành cho y tế:

* Trung tâm y tế xã đề xuất quy hoạch vào khu 3B-OM06;

- Phát triển các công trình thương mại, dịch vụ dọc theo các trục giao thông chính, gần khu dân cư và trung tâm xã nhằm tăng khả năng tiếp cận cho người dân.

- Dành quỹ đất dự trữ xây dựng cho các công trình cấp tỉnh, cấp vùng có khả năng đầu tư trong tương lai.

6.7. Định hướng tổ chức trung tâm xã: Quy hoạch trung tâm xã theo mô hình trung tâm đa chức năng, bao gồm: hành chính, an ninh, quốc phòng, văn hóa, thể dục - thể thao, sinh hoạt cộng đồng, công viên, quảng trường,... Tổ chức không gian theo hướng hiện đại, thân thiện, kết nối thuận tiện với các trục giao thông chính và các khu dân cư, thương mại dịch vụ.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. San nền, thoát nước mặt: Cao độ san nền được lựa chọn với tần suất tính toán phù hợp; quy hoạch hệ thống thoát nước để thu gom nước mặt thoát về phía sông Hà Thanh. Hệ thống thu gom nước mặt các khu vực hiện hữu bố trí nửa riêng, các khu vực xây dựng mới bố trí hệ thống thu gom nước mặt đi riêng.

7.2 Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Tuyến Quốc lộ 19C; tuyến đường Quy Nhơn - Buôn Mê Thuộc, tuyến đường ĐT.638, tuyến đường Long Vân - Long Mỹ, tuyến đường Tây huyện Vân Canh cũ thực hiện theo định hướng quy hoạch hệ thống giao thông quốc gia và của tỉnh.

- Các trục giao thông chính:

+ Quy hoạch các tuyến đường Đông - Tây kết nối với đường Tây huyện Vân Canh (ĐT 638 cũ), lộ giới quy hoạch từ 20m đến 45m.

+ Quy hoạch mới cầu vượt đường sắt, vượt sông Hà Thanh, kết nối phân khu 7 với thôn Tăng Lợi, cầu Hiệp Vinh 1, cầu Hiệp Vinh 2, cầu Hà Thanh, kết nối phân khu 7, khu trung tâm hành chính xã với phân khu 8 và cầu Chánh Hiển kết nối 2 bên bờ sông Hà Thanh.

+ Quy hoạch mới, kết hợp mở rộng các tuyến đường hiện hữu có lộ giới từ 14m đến 32m, kết nối các tuyến đường chính khu vực và các khu chức năng của xã.

- Công trình đầu mối giao thông: Quy hoạch xây dựng bến xe hàng hóa với quy mô diện tích khoảng 4ha tại vị trí phía Bắc trung tâm hành chính xã; quy hoạch xây dựng ga Tân Vinh thành ga hàng phục vụ vận chuyển hàng hóa cho Cảng Quy Nhơn; quy hoạch ga đường sắt nội địa tại phân khu 8.

7.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước cho toàn xã Canh Vinh đến năm 2045 khoảng $89.128\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Trong đó, Phân khu 7,8 Khu kinh tế Nhơn Hội khoảng $57.054\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; các khu vực còn lại của xã khoảng $32.074\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (bao gồm nước cấp sinh hoạt và nước cấp sản xuất công nghiệp).

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước tại thôn An Long 1, An Long 2 cấp nước cho Phân khu 7, 8 và các khu vực còn lại của xã Canh Vinh. Giai đoạn dài hạn, bổ sung nguồn nước từ các hồ chứa Suối Bụt, Ông Lành, lưu vực sông Hà Thanh tại Canh Vinh và Nhà máy nước Hồ Núi Một để cấp nước cho Phân khu 7; bổ sung nguồn nước từ Nhà máy nước Hà Thanh để cấp nước cho Phân khu 8 và các khu vực còn lại của xã Canh Vinh; nhà máy nước Khu công nghiệp Canh Vinh (lấy nước từ sông Hà Thanh) để cấp nước sản xuất công nghiệp.

7.4. Cấp điện, thông tin liên lạc:

- Tổng nhu cầu cấp điện cho toàn xã Canh Vinh đến năm 2045 khoảng 664.322 kVA. Trong đó, Phân khu 7, 8, Khu kinh tế Nhơn Hội khoảng 312.040 kVA; các khu vực còn lại của đô thị khoảng 314.040 kVA (bao gồm, điện sinh hoạt và điện sản xuất công nghiệp).

- Nguồn điện sử dụng nguồn điện từ trạm 110kV Vân Canh đã được đầu tư xây dựng trong Phân khu 7 thông qua các trạm biến áp và đường dây 22kV; nguồn điện dự phòng từ trạm biến áp 220/110kV Phú Tài và trạm biến áp 110kV Long Mỹ.

- Thông tin liên lạc: Cải tạo và nâng cấp công suất các trạm tổng đài hiện có; xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đảm bảo nền tảng phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng số hướng tới xây dựng chính quyền số và quản lý đô thị thông minh.

7.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Quy hoạch hệ thống thu gom nước thải khu vực hiện trạng được thu gom theo hình thức nửa riêng; đối với khu vực mới thiết kế thu gom riêng; xây dựng 01 trạm xử lý nước thải tại thôn An Long 1; nước thải trong các Phân khu 7, 8 - Khu kinh tế Nhơn Hội và nước thải công nghiệp sẽ được thu gom, xử lý tại các trạm xử lý nước thải được bố trí trong các phân khu và trong phạm vi ranh giới dự án đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi đầu nối, xả thải theo quy định.

- Tổng công suất nước thải tính toán cho toàn xã Canh Vinh đến năm 2045 khoảng $62.357\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; trong đó, Phân khu 7, 8 Khu kinh tế Nhơn Hội khoảng $40.225\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; các khu vực còn lại của đô thị khoảng $19.644\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (bao gồm, nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất công nghiệp).

- Rác thải: Rác thải được thu gom về khu trung chuyển và được vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung để xử lý theo quy định.

- Nghĩa trang: Từng bước di dời, đóng cửa các nghĩa địa hiện trạng nằm xen kẽ trong các khu ở; quy hoạch xây dựng mới khu nghĩa trang nhân dân; khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

7.6. Giải pháp bảo vệ môi trường: Theo thuyết minh quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã Canh Vinh chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt, thực hiện việc đóng dấu thẩm định và gửi hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan liên quan để lưu trữ, quản lý và triển khai quy hoạch theo quy định; tổ chức công bố, công khai và cắm mốc giới quy hoạch được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch chung đảm bảo hiệu quả, khả thi.

2. Giao các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm cập nhật quy hoạch theo ngành để quản lý, phối hợp với UBND xã Canh Vinh tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND xã Canh Vinh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng